TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2018/DS-ST
Ngày 28-11-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2018/TLST-HNG ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Tr**, sinh 1996

Nơi ĐKHKTT: Thôn Kim Tr, xã Kim L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Thôn Xuân B, xã Quang T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Ch**, sinh 1996

Nơi cư trú: Thôn Kim Tr, xã Kim L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Có mặt chị Tr, vắng mặt anh Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 10.8.2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phùng Thị Trtrình bày:**

Anh Lê Văn Ch và chị lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết tại UBND xã Kim L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 16.02.2016. Sau khi lấy nhau chị về sống cùng gia đình anh Ch. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch thường xuyên chơi bời, dính vào nợ lần, sống vô trách nhiệm với gia đình, vợ con, nhiều lần bỏ nhà đi ngoại tình. Chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh Ch không thay đổi. Tháng 10.2017 chị đưa con về nhà ngoại ở. Trong thời gian chị ở nhà ngoại, anh Ch đến thăm mẹ con chị một lần, không cấp dưỡng cho con đồng nào. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng tháng 10.2017 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Ch.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Thảo M sinh ngày 27.9.2017. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là công nhân khu công nghiệp Nội Bài, thu nhập trung bình 5.000.000đ/tháng, đủ để chăm sóc con. Chị ở cùng bố mẹ chị nên khi chị đi làm, ông bà trông nom con hộ chị.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh Ch; Về con chung: giao con chung là Lê Thảo M, sinh ngày 27.9.2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc. Tại phiên tòa ngày 16 tháng 11 năm 2018 anh được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 14h00 ngày 28 tháng 11 năm 2018 Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh Ch nhưng tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Ch.

[2] Về nội dung: Chị Phùng Thị Trvà anh Lê Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim L huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 16 tháng 02 năm 2016 tại số 08, quyển số 01. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh Ch, chị Tr chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch chơi bời, sống không có trách nhiệm với vợ con. Chị Tr và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhưng anh Ch không thay đổi. Vợ chồng anh, chị sống ly thân từ tháng 10.2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Bản thân anh Ch biết chị Tr xin ly hôn nhưng anh không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Ch và chị Tr có 01 con chung là Lê Thảo M sinh ngày 27.9.2017. Ly hôn chị Tr đề nghị được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu

anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Tr, HĐXX thấy: Cháu M là con gái, còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi do đó cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi anh, chị sống ly thân, cháu M do chị Tr nuôi dưỡng, hiện nay sức khỏe cháu bình thường. Hiện nay chị Tr đang làm công nhân công ty TNHH Việt Nam Nippon Seiki, thu nhập trung bình 5.000.000đ/tháng, đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu M. Do đó việc giao cháu M cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không lấy được lời khai của anh Ch nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị Tr, anh Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Phùng Thị Trđược ly hôn anh Lê Văn Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Thảo M sinh ngày 27.9.2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 00001358 ngày 24.9.2018.

Chị Tr có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Khánh